|  |
| --- |
| ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG ĐIỀN  **TRUNG TÂM GDNN-GDTX QUẢNG ĐIỀN** |
| **KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CÁ NHÂN** |
| **CÔNG TÁC GIÁO DỤC HÒA NHẬP ĐỐI VỚI HỌC SINH KHUYẾT TẬT (HSKT)**  **NĂM HỌC: 2024 – 2025**  **Phụ lục 2 – Dành cho Giáo viên bộ môn (GVBM)**  Họ tên Giáo viên bộ môn: ............. ............. ............. ............. .............  Môn học phụ trách lớp GDHN: ............. ............. ............. ............. ............. |

**PHẦN A: THÔNG TIN CHUNG**

1. **Thông tin của học sinh:**

|  |  |
| --- | --- |
| Họ tên khai sinh (IN HOA): |  |
| Ngày tháng năm sinh: | Ngày ...... tháng ...... năm .............. |
| Giới tính (chọn 🗹): | Nam: 🞎 Nữ: 🞎 |
| Dạng khuyết tật theo giấy xác nhận của cơ quan có thẩm quyền (chọn 🗹): | Tâm lý: 🞎 Trí tuệ: 🞎  Giác quan: 🞎 (ghi rõ: ............. .............)  Vận động: 🞎 (ghi rõ: ............. .............)  \*Khác: 🞎 (ghi rõ: ............. .............) |
| Mức độ khuyết tật theo giấy xác nhận cơ quan có thẩm quyền (chọn 🗹): | Nhẹ: 🞎 Nặng: 🞎  \*Đặc biệt nặng: 🞎 |

1. **Thông tin lớp đang theo học:**

|  |  |
| --- | --- |
| Lớp đang học (chọn 🗹): | 🞎 Lớp 10....... 🞎 Lớp 11...... 🞎 Lớp 12...... |
| Nhóm môn tổ hợp (chọn 🗹): | KH Xã Hội: 🞎 KH Tự Nhiên: 🞎  (…………………….) (…………………………) |
| Họ tên Giáo viên chủ nhiệm (GVCN): |  |
| Số điện thoại của GVCN: |  |

1. **Căn cứ xây dựng kế hoạch tổ chức công tác GDHN:**

+ Căn cứ Kế hoạch Giáo dục về công tác Giáo dục hòa nhập;

+ Căn cứ Kế hoạch giáo dục của bộ môn.

1. **Mục đích, yêu cầu của công tác GDHN:**

Thực hiện chỉ đạo của ngành Giáo dục về việc học sinh khuyết tật (HSKT) được học tại tất cả các loại hình trường trung học phổ thông với tinh thần “bình thường hóa cuộc sống của HSKT ở gia đình và ở môi trường học tập”; tăng cường các hoạt động tuyên truyền, động viên, khuyến khích HSKT đến trường; xây dựng môi trường thân thiện trong nhà trường, đảm bảo mục tiêu dạy học hòa nhập dành cho HSKT ở từng khối lớp.

Khi đánh giá HSKT: vừa căn cứ vào mục tiêu, nội dung chương trình giáo dục phổ thông hiện hành đã được điều chỉnh trong kế hoạch giáo dục cá nhân; vừa bám sát hoàn cảnh, dạng khuyết tật và mức độ khuyết tật của từng HSKT để chọn phương pháp, hình thức đánh giá phù hợp nhất.

**PHẦN B: ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH CÔNG TÁC GIÁO DỤC HÒA NHẬP**

1. **Tóm lược điểm mạnh nổi bật, điểm yếu chủ yếu của HSKT (theo đánh giá của GVBM):**

| **Tiêu chí** | **Điểm mạnh (**chọn 🗹**)** | **Điểm yếu (**chọn 🗹**)** |
| --- | --- | --- |
| Khả năng nhận thức, tiếp thu kiến thức (so với yêu cầu cần đạt ở mức tối thiểu): | Ghi nhớ được vấn đề: 🞎  Có thể hiểu được vấn đề: 🞎  Có thể áp dụng (bắt chước): 🞎  Có thể phân tích vấn đề: 🞎  Có thể đánh giá vấn đề: 🞎  Có ý thức sáng tạo (đặc thù): 🞎 | Khó ghi nhớ vấn đề: 🞎  Khó nắm bắt vấn đề: 🞎  Áp dụng (bắt chước) chậm: 🞎  Không biết phân tích vấn đề: 🞎  Không biết đánh giá vấn đề: 🞎  Không có sáng tạo (đặc thù): 🞎 |
| Kỹ năng ngôn ngữ, giao tiếp xã hội: | Tốt: 🞎 Khá: 🞎  Bình thường: 🞎 | Cơ bản: 🞎 Yếu: 🞎  Kém: 🞎 Rất kém: 🞎 |

1. **Thông tin về nhu cầu được học tập hòa nhập tại trường của HSKT:**

| **Tiêu chí** | **Nhu cầu của HSKT cần đáp ứng (theo đánh giá của GVBM)** | **Thông tin tham khảo từ GVCN** |
| --- | --- | --- |
| Khả năng nhận thức, tiếp thu kiến thức  (ghi nhận rõ nhu cầu học hòa nhập đối với các môn học cụ thể, hoạt động học tập mà HSKT đang gặp nhiều khó khăn, hạn chế): |  |  |
| Kỹ năng ngôn ngữ, giao tiếp xã hội: |  |  |
| Hành vi, thái độ, cảm xúc, tình cảm: |  |  |
| Thể chất, vận động: |  |  |

**PHẦN C: CÁC MỤC TIÊU GIÁO DỤC HÒA NHẬP**

**(GVBM THỰC HIỆN)**

| **KẾ HOẠCH CHUNG CỦA NĂM HỌC** | | |
| --- | --- | --- |
| **Tiêu chí giáo dục** | **Mục tiêu, mức độ cần đạt của HSKT theo kế hoạch đề ra**  **(**chọn 🗹**)** | **Phương hướng thực hiện kế hoạch nhằm đạt được các mục tiêu về giáo dục, dạy học và tổ chức hoạt động giáo dục (giải pháp, hình thức, phương tiện và sự phối hợp với các bộ phận nhà trường)** |
| Kỹ năng nhận thức, tiếp thu kiến thức: | Ghi nhớ được vấn đề: 🞎  Có thể hiểu được vấn đề: 🞎  Có thể áp dụng (bắt chước): 🞎  Có thể phân tích vấn đề: 🞎  Có thể đánh giá vấn đề: 🞎  Có ý thức sáng tạo (đặc thù): 🞎 |  |
| Kỹ năng ngôn ngữ, giao tiếp: | Tốt: 🞎  Khá: 🞎  Bình thường: 🞎 |  |
| Thể chất, vận động: | Rất tốt: 🞎  Tốt: 🞎  Bình thường: 🞎 |  |
| **\*Ghi chú / đề xuất bổ sung, điều chỉnh, cải tiến (nếu có):** | | |

| **KẾ HOẠCH CỦA HỌC KỲ 1** | | |
| --- | --- | --- |
| **Tiêu chí giáo dục** | **Mục tiêu, mức độ cần đạt của HSKT theo kế hoạch đề ra**  **(**chọn 🗹**)** | **Phương hướng thực hiện kế hoạch nhằm đạt được các mục tiêu về giáo dục, dạy học và tổ chức hoạt động giáo dục (giải pháp, hình thức, phương tiện và sự phối hợp với các bộ phận nhà trường)** |
| Kỹ năng nhận thức, tiếp thu kiến thức: | Ghi nhớ được vấn đề: 🞎  Có thể hiểu được vấn đề: 🞎  Có thể áp dụng (bắt chước): 🞎  Có thể phân tích vấn đề: 🞎  Có thể đánh giá vấn đề: 🞎  Có ý thức sáng tạo (đặc thù): 🞎 |  |
| Kỹ năng ngôn ngữ, giao tiếp: | Tốt: 🞎  Khá: 🞎  Bình thường: 🞎 |  |
| Thể chất, vận động: | Rất tốt: 🞎  Tốt: 🞎  Bình thường: 🞎 |  |

| **KẾ HOẠCH CỦA HỌC KỲ 2** | | |
| --- | --- | --- |
| **Tiêu chí giáo dục** | **Mục tiêu, mức độ cần đạt của HSKT theo kế hoạch đề ra**  **(**chọn 🗹**)** | **Phương hướng thực hiện kế hoạch nhằm đạt được các mục tiêu về giáo dục, dạy học và tổ chức hoạt động giáo dục (giải pháp, hình thức, phương tiện và sự phối hợp với các bộ phận nhà trường)** |
| Kỹ năng nhận thức, tiếp thu kiến thức: | Ghi nhớ được vấn đề: 🞎  Có thể hiểu được vấn đề: 🞎  Có thể áp dụng (bắt chước): 🞎  Có thể phân tích vấn đề: 🞎  Có thể đánh giá vấn đề: 🞎  Có ý thức sáng tạo (đặc thù): 🞎 |  |
| Kỹ năng ngôn ngữ, giao tiếp: | Tốt: 🞎  Khá: 🞎  Bình thường: 🞎 |  |
| Thể chất, vận động: | Rất tốt: 🞎  Tốt: 🞎  Bình thường: 🞎 |  |

**PHẦN D: ĐÁNH GIÁ CHUNG VỀ KẾT QUẢ CÔNG TÁC GIÁO DỤC HÒA NHẬP**

| **KẾT QUẢ CUỐI KỲ 1** (từ ngày ..... tháng ..... năm ........... đến ngày ..... tháng ..... năm ...........) | | |
| --- | --- | --- |
| **Tiêu chí giáo dục** | **Mục tiêu, mức độ đạt được của HSKT**  **(**chọn 🗹**)** | **Đánh giá, nhận xét về sự tiến bộ của HSKT và phương hướng thực hiện kế hoạch GDHN trong giai đoạn tiếp theo (duy trì, điều chỉnh, cải tiến)** |
| Kỹ năng nhận thức, tiếp thu kiến thức: | Ghi nhớ được vấn đề: 🞎  Có thể hiểu được vấn đề: 🞎  Có thể áp dụng (bắt chước): 🞎  Có thể phân tích vấn đề: 🞎  Có thể đánh giá vấn đề: 🞎  Có ý thức sáng tạo (đặc thù): 🞎 | 1. Đánh giá mức độ đạt được của HSKT trong học tập môn học, rèn luyện phẩm chất (chọn 🗹):   🞎 Chưa đạt được các yêu cầu cơ bản.  🞎 Đạt được các yêu cầu cơ bản.   1. Đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch (chọn 🗹):   🞎 Chưa hoàn thành các mục tiêu kế hoạch.  🞎 Hoàn thành các mục tiêu kế hoạch.   1. Đánh giá sự tiến bộ của HSKT (chọn 🗹):   🞎 Ít tiến bộ so với đánh giá trước đó.  🞎 Có tiến bộ so với đánh giá trước đó.  🞎 Tiến bộ rõ rệt so với với đánh giá trước đó.   1. Nhận xét, giải pháp cải tiến: |
| Kỹ năng ngôn ngữ, giao tiếp: | Tốt: 🞎  Khá: 🞎  Bình thường: 🞎 |
| Thể chất, vận động: | Rất tốt: 🞎  Tốt: 🞎  Bình thường: 🞎 |

| **KẾT QUẢ CUỐI KỲ 2** (từ ngày ..... tháng ..... năm ........... đến ngày ..... tháng ..... năm ......**.....)** | | |
| --- | --- | --- |
| **Tiêu chí giáo dục** | **Mục tiêu, mức độ đạt được của HSKT**  **(**chọn 🗹**)** | **Đánh giá, nhận xét về sự tiến bộ của HSKT và phương hướng thực hiện kế hoạch GDHN trong giai đoạn tiếp theo (duy trì, điều chỉnh, cải tiến)** |
| Kỹ năng nhận thức, tiếp thu kiến thức: | Ghi nhớ được vấn đề: 🞎  Có thể hiểu được vấn đề: 🞎  Có thể áp dụng (bắt chước): 🞎  Có thể phân tích vấn đề: 🞎  Có thể đánh giá vấn đề: 🞎  Có ý thức sáng tạo (đặc thù): 🞎 | 1. Đánh giá mức độ đạt được của HSKT trong học tập môn học, rèn luyện phẩm chất (chọn 🗹):   🞎 Chưa đạt được các yêu cầu cơ bản.  🞎 Đạt được các yêu cầu cơ bản.   1. Đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch (chọn 🗹):   🞎 Chưa hoàn thành các mục tiêu kế hoạch.  🞎 Hoàn thành các mục tiêu kế hoạch.   1. Đánh giá sự tiến bộ của HSKT (chọn 🗹):   🞎 Ít tiến bộ so với đánh giá trước đó.  🞎 Có tiến bộ so với đánh giá trước đó.  🞎 Tiến bộ rõ rệt so với với đánh giá trước đó.   1. Nhận xét, giải pháp cải tiến: |
| Kỹ năng ngôn ngữ, giao tiếp: | Tốt: 🞎  Khá: 🞎  Bình thường: 🞎 |
| Thể chất, vận động: | Rất tốt: 🞎  Tốt: 🞎  Bình thường: 🞎 |

| **KẾT QUẢ CẢ NĂM HỌC** |
| --- |
| 1. Đánh giá mức độ đạt được của HSKT trong học tập môn học, rèn luyện phẩm chất (chọn 🗹):   🞎 Chưa đạt được các yêu cầu cơ bản.  🞎 Đạt được các yêu cầu cơ bản.   1. Đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch (chọn 🗹):   🞎 Chưa hoàn thành các mục tiêu kế hoạch.  🞎 Hoàn thành các mục tiêu kế hoạch.   1. Đánh giá sự tiến bộ của HSKT (chọn 🗹):   🞎 Ít tiến bộ so với đánh giá trước đó.  🞎 Có tiến bộ so với đánh giá trước đó.  🞎 Tiến bộ rõ rệt so với với đánh giá trước đó. |
| **\*Kết luận về đánh giá kết quả học tập môn học mà HSKT đạt được trong năm học hiện hành & lưu ý một số vấn đề cần quan tâm HSKT trong năm học tiếp theo:** |

\*\*đính kèm theo Kế hoạch giáo dục cá nhân: minh chứng dạy học và kiểm tra, đánh giá môn học./.

|  |  |
| --- | --- |
| **Duyệt của Tổ trưởng chuyên môn**  (đóng dấu, ký tên, ghi rõ họ tên) | *Quảng Điền*, ngày ..... tháng ..... năm ..........  **Giáo viên bộ môn**  (ký tên, ghi rõ họ tên) |